TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 462/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-11-2024
"V/v Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường
Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội **-** Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 564/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Bửu V, Sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.
2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kiều N, Sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đoàn Bửu V trình bày:

Ông và bà Lê Thị Kiều N chung sống nhau từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện tại đã sống ly thân khoảng 01 năm.

Thời gian chung sống ông bà có 01 người con cháu Đoàn Thất B, sinh năm 2006 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: không có.

Bà Lê Thị Kiều N trình bày:

Về hôn nhân bà và ông V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân T, huyện T, tỉnh Cà Mau, thời gian kết hôn bà không nhớ và hiện tại đã thất lạc giấy đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông V yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Con chung có một người con chung cháu Đoàn Thất B, sinh năm 2006 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đoàn Bửu V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Kiều N, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự "*Tranh chấp xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Ông V xác định ông và bà Lê Thị Kiều N chung sống từ năm 2006 không có đăng ký kết hôn, còn bà N thì xác định có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, thời gian kết hôn bà không nhớ và hiện tại đã thất lạc giấy đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng tại đơn xác nhận ngày 23/8/2024 của bà Lê Thị Kiều N thì Ủy ban nhân dân xã T xác nhận bà Lê Thị Kiều N và ông Đoàn Bửu V không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, mặt khác bà N không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, như vậy theo lời trình bày của ông V là ông và bà N chung sống không có đăng ký kết hôn là có căn cứ. Thấy rằng ông V và bà N chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của ông bà không hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đoàn Bửu V và bà Lê Thị Kiều N.

Con chung: Có 01 người con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] *Xét về tài sản chung:* Ông V và bà N tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa ông V, bà N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí:* Ông Đoàn Bửu V là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Đoàn Bửu V và bà Lê thị Kiều N.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Đoàn Bửu V phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, ông V đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005606 ngày 01/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Len